TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG** --- *Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST* *Ngày: 28/12/2023* *V/v:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên toà*: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Mỹ Kh**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Triều T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chị Kh và anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Mỹ Kh trình bày:

Vào năm 2020, chị cùng với anh Nguyễn Triều T chung sống với nhau như vợ chồng, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống thời gian đầu chị và anh T sống rất hạnh phúc và có 01 người con chung tên Lâm Mỹ K, sinh ngày 22/10/2020, tuy nhiên khoảng sáu tháng nay vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng chị không còn hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lâm Mỹ Kh khởi kiện và yêu cầu như sau:

- *Về hôn nhân:* Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Triều T

- *Về con chung:* Chị Kh yêu cầu được quyền nuôi con tên Lâm Mỹ K, sinh ngày 22/10/2020 và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị Lâm Mỹ Kh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị Lâm Mỹ Kh cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 10/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Triều T trình bày:

Vào năm 2020, anh cùng với chị Lâm Mỹ Kh có thành lập gia đình với nhau, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống anh và chị Kh có 01 người con chung tên Lâm Mỹ K, sinh ngày 22/10/2020. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng anh không có. Về tình cảm vợ chồng thì anh và chị Kh chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị Lâm Mỹ Kh khởi kiện xin ly hôn thì anh T có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân:* Đồng ý ly hôn cùng chị Lâm Mỹ Kh

- *Về con chung:* Anh T đồng ý giao con chung tên Lâm Mỹ K sinh ngày 22/10/2020 cho chị Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh T cam kết không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chi Lâm Mỹ Kh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Triều T và bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện C nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa chị Lâm Mỹ Kh và anh Nguyễn Triều T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó căn cứ

vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Mỹ Kh và anh Nguyễn Triều T đều trình bày anh chị tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Kh yêu cầu được ly hôn cùng với anh T.

Xét thấy trong quá trình chung sống chị Lâm Mỹ Kh và anh Nguyễn Triều T có điều kiện để thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh, chị không thực hiện nên đã vi phạm Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*...".

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết không công nhận chị Kh và anh T là vợ chồng là phù hợp

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lâm Mỹ Kh và anh Nguyễn Triều T đều xác nhận trong thời gian chung sống giữa anh chị có 01 người con chung tên Lâm Mỹ K, sinh ngày 22/10/2020, hiện nay đang sống cùng với chị Kh. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận trên là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho chị Lâm Mỹ Kh về quyền yêu cầu anh Nguyễn Triều T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nhưng chị Kh xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Kh và anh T đều xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Kh và anh T cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Lâm Mỹ Kh phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử,

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Mỹ Kh và anh Nguyễn Triều T

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Mỹ K, sinh ngày 22/10/2020 cho chị Lâm Mỹ Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Kh tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Triều T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Mỹ Kh và anh Nguyễn Triều T cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lâm Mỹ Kh phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Kh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000917 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; chị Kh không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết